

Số: **4518**/UBND - TM

Quảng Trị, ngày **05** tháng **10** năm 2020

V/v Báo cáo kết quả thực hiện
các Kiến nghị của Kiểm toán
Nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện Công văn số 11263/BTC-KBNN ngày 16/9/2020 của Bộ Tài chính về việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với báo cáo quyết toán NSNN năm 2018.

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo tình hình thực hiện kiến nghị về xử lý tài chính ngân sách địa phương năm 2018 và các năm trước của Kiểm toán Nhà nước (đến tháng 09/2020) như sau:

1. Đối với ngân sách địa phương năm 2018: Kiểm toán Nhà nước không kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018.

2. Đối với ngân sách địa phương từ năm 2013 đến năm 2017:

- Tổng số kiểm toán kiến nghị: 338.843.258.979 đồng;
- Tổng số thực hiện: 325.049.537.205 đồng; (96%)
- Tổng số chưa thực hiện 13.793.721.774 đồng; (4%)

Cụ thể như sau:

a. Các khoản thu hồi và giảm chi thường xuyên:

- Tổng số kiểm toán kiến nghị: 245.621.972.287 đồng;
- Tổng số thực hiện: 237.648.961.813 đồng; (97%)
- Tổng số chưa thực hiện 7.973.010.474 đồng; (3%)

Số kiến nghị chưa thực hiện cơ bản như sau: Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp, đơn vị thực hiện là Trung tâm Giống cây trồng vật nuôi: 5.115.682.774 đồng; Giảm dự toán, thanh toán năm sau (chính sách cán bộ ở vùng đặc biệt khó khăn Nghị định số 116/2010/NĐ-CP của Chính phủ tại huyện Vĩnh Linh: 1.887.343.700 đồng; kinh phí nhà ở cho người có công với cách mạng của huyện Gio Linh: 480.000.000 đồng; ...), các nội dung này, tỉnh đã đôn đốc, chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị đang triển khai thực hiện.

b. Các khoản thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tổng số kiểm toán kiến nghị: 93.221.286.692 đồng;
- Tổng số thực hiện: 87.400.575.392 đồng; (94%)
- Tổng số chưa thực hiện 5.820.711.300 đồng; (6%)

Tỉnh đã chỉ đạo các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án nghiêm túc thực hiện, tuy nhiên các doanh nghiệp đang gặp khó khăn tài chính, các công trình chưa hoàn thành, chưa quyết toán nên chưa giảm trừ dự toán, giảm thanh toán theo kiến nghị kiểm toán.

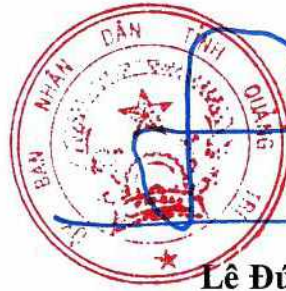
(Chi tiết có Phụ biểu kèm theo)

UBND tỉnh Quảng Trị kính báo cáo Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính,
- Lưu: VT, TM. *na*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Lê Đức Tiên

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH TỪ NĂM 2013 ĐẾN 2017**

(Kèm theo Công văn số **4518** /UBND-TM ngày **05** /10/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	245.621.972.287	245.621.972.287	97%	7.973.010.474		
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	93.221.286.692	93.221.286.692	94%	5.820.711.300		
	Tổng cộng	338.843.258.979	338.843.258.979	96%	13.793.721.774		

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2013**

Kèm theo Công văn số **4518** UBND-TM ngày **05/10/2020** của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	45.404.111.849	45.404.111.849	100%	0		
1	Hoàn trả, nộp NSNN	2.816.794.000	2.816.794.000	100%			
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	41.496.921.849	41.496.921.849	100%			
3	Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	1.090.396.000	1.090.396.000	100%			
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	17.663.670.000	17.663.670.000		41.344.000		
1	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định	654.023.000	654.023.000	94%	41.344.000		
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	3.925.598.000	3.925.598.000	100%			
3	Giảm giá trúng thầu, giảm giá trị dự toán	12.257.249.000	12.257.249.000	100%			
4	Kiến nghị khác	826.800.000	826.800.000	100%			
	Tổng cộng	63.067.781.849	63.067.781.849		41.344.000		

BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2014

Kiểm theo Công văn số **4518** /UBND-TM ngày **05** / **10**/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	23.115.000.000	23.115.000.000		0		
1	Thu hồi kinh phí thừa	385.000.000	385.000.000	100%			
2	Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	426.000.000	426.000.000	100%			
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	22.304.000.000	22.304.000.000	100%			
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	25.950.001.174	25.950.001.174		308.095.000		
1	Thu hồi các khoản chi sai chế độ	748.529.000	748.529.000	59%	308.095.000		
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	2.709.634.987	2.709.634.987	100%			
3	Giảm hợp đồng, giá trúng thầu, giảm giá trị dự toán, giảm khác	22.491.837.187	22.491.837.187	100%			
	Tổng cộng	49.065.001.174	49.065.001.174		308.095.000		

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2015**

Kèm theo Công văn số **4518**/UBND-TM ngày **05/10/2020** của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	26.000.023.065	26.000.023.065		5.115.682.774		
1	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	20.268.364.491	20.268.364.491	100%			
2	Các khoản phải nộp nhưng chưa nộp	5.731.658.574	5.731.658.574	11%	5.115.682.774		
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	7.386.214.202	7.386.214.202		0		
1	Thu hồi nộp NSNN các khoản chi sai quy định	430.432.909	430.432.909	100%			
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.878.347.397	1.878.347.397	100%			
3	Giảm giá trị trúng thầu, hợp đồng	4.360.933.978	4.360.933.978	100%			
4	Kiến nghị xử lý tài chính khác	716.499.918	716.499.918	100%			
	Tổng cộng	33.386.237.267	33.386.237.267		5.115.682.774		

BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2016
(Kế hoạch Công văn số 4518 /UBND-TM ngày 10/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	45.721.672.942	45.721.672.942	99%	430.100.000		
1	Thu hồi nợ NSNN các khoản chi sai quy định	15.397.000.000	15.397.000.000	97%	407.000.000		
2	Nợ ngân sách cấp trên kinh phí thừa	5.199.305.263	5.199.305.263	100%			
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	24.397.458.826	24.397.458.826	99%	23.100.000		
4	Bổ trí trả lại nguồn	727.908.853	727.908.853	100%			
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	16.017.071.000	16.017.071.000	98%	255.359.000		
1	Thu hồi nợ NSNN các khoản chi sai quy định	441.967.000	441.967.000	49%	224.020.000		
2	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	3.016.047.000	3.016.047.000	99%	23.902.000		
3	Giảm giá trị trúng thầu, hợp đồng	12.559.057.000	12.559.057.000	100%	7.437.000		
	Tổng cộng	61.738.743.942	61.738.743.942	99%	685.459.000		

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XỬ LÝ CÁC VI PHẠM THEO KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2017**

Kèm theo Công văn số **4518**/UBND-TM ngày **05/10**/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị

TT	Nội dung	Số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị đã thống nhất thực hiện đến thời điểm hiện tại	Tỷ lệ thực hiện	Số kiến nghị chính xác, đúng quy định pháp luật đơn vị chưa thực hiện	Nguyên nhân	Số kiến nghị đơn vị chưa thực hiện do đang chờ giải trình
I	Thu hồi và giảm chi thường xuyên	105.381.164.431	105.381.164.431	98%	2.427.227.700		
1	Các khoản phải nộp NSNN nhưng chưa nộp	2.180.000.000	2.180.000.000	100%			
2	Thu hồi kinh phí thừa nộp NSNN	8.285.208.000	8.285.208.000	100%			
3	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	73.517.668.431	73.517.668.431	97%	2.427.227.700		
4	Chuyển quyết toán năm sau	129.388.000	129.388.000	100%			
5	Bổ trí trả lại nguồn	306.900.000	306.900.000	100%			
6	Xử lý tài chính khác	20.962.000.000	20.962.000.000	100%			
II	Thu hồi và giảm chi đầu tư xây dựng	26.204.330.316	26.204.330.316	73%	5.215.913.300		
1	Thu hồi, nộp NS khoản chi sai quy định	211.242.000	211.242.000	79%	43.374.000		
2	Các khoản phải nộp NSNN nhưng chưa nộp	4.219.804.123	4.219.804.123	42%	2.429.834.300		
3	Thu hồi kinh phí thừa nộp NSNN	2.052.738.000	2.052.738.000	3%	2.000.000.000		
4	Giảm dự toán, giảm thanh toán năm sau	1.807.942.180	1.807.942.180	94%	110.940.000		
5	Giảm giá trị hợp đồng còn lại	11.778.387.567	11.778.387.567	95%	631.765.000		
6	Xử lý tài chính khác	6.134.216.447	6.134.216.447	100%			
	Tổng cộng	131.585.494.747	131.585.494.747	93%	7.643.141.000		